

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về cơ chế, chính sách, đối tượng, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019;

Căn cứ Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-TTg, ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 192/TTr-SNN ngày 30/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng, mức hỗ trợ, nguyên tắc, trình tự, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

2. Mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật:

- Ngày làm việc (không kể ngày nghỉ, ngày lễ, tết): 200.000 đồng/người/ngày;

- Ngày nghỉ, ngày lễ, tết: 400.000 đồng/người/ngày.

3. Cơ chế hỗ trợ:

- Trước mắt, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn tạm ứng nguồn dự phòng ngân sách năm 2019 được giao để xử lý.

- Kinh phí hỗ trợ tại Khoản 1, 2, Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước cùng cấp) gửi UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài Chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét, bổ sung kinh phí thực hiện.

4. Thời gian hỗ trợ: Kể từ ngày 27/6/2019 đến ngày 31/12/2019.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Nơi nhận:** *như*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT (để ph/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (Đg-8b).

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**